

Số:586/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 172/TTr-SNV ngày 11 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công được công bố kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 586/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo,	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an</p>		<p>thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
8	<p>Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh</p>	<p>17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Nội vụ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Nội vụ: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>			
11	<p>Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều</p>	<p>42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dưỡng do địa phương quản lý				
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là ngành Nội vụ) quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo,	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	<p>thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 		
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo,	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
23	Hưởng lại chế độ ưu	12 ngày kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp tại	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đãi	được đơn theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo,	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
30	Di chuyển hài cốt liệt	09 ngày làm việc từ ngày	- Nộp trực tiếp tại	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn	- Nộp trực tiếp tại một trong các cơ quan, đơn vị sau đây: cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi nguyên quán của liệt sĩ; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi liệt sĩ hy sinh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
32	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chiến		<p>địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		<p>ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;</p> <p>- Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH.</p>
33	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Hệ thống</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;</p> <p>- Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		<p>chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
34	<p>Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng</p>	<p>22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.				
35	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định thời gian thực hiện.	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội;</p> <p>- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/07/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;</p> <p>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc từ ngày	- Nộp trực tiếp tại Phòng Nội	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	vụ tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã nơi thường trú. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 585/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ.

- Thời gian giải quyết: **20 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	17,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

	Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
Bước 6	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày	

2. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác.

- Thời gian giải quyết: **12 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Sở Nội vụ: 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm

	duyet kết quả TTHC		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày	

3. Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ liệt sĩ. Mã số: 1.010803.H45. Mức độ 4.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: **05 ngày**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **07 ngày** và Sở Nội vụ: **12 ngày**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 29 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

	so điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ		
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 29, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	06 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải

	quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã		quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

4. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Mã số TTHC: 1.010804.H45. Mức độ 4.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó Ủy ban nhân dân cấp xã: **05 ngày**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **07 ngày** và Sở Nội vụ: **12 ngày**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã	04 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, nộp hồ sơ trực tuyến (scan) gửi Sở Nội vụ (Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	6 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa, thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Tổng thời gian giải quyết TTHC	24 ngày	
---------------------------------------	----------------	--

5. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an. Mã số: 1.010805.H45. DVCTT: Một phần.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày, Sở Nội vụ: 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 29 trình UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	04 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 29, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	06 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

6. Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh. Mã số: 1.010806.H45. DVCTT: Một phần.

- Thời gian giải quyết: **104 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Cơ quan đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương kể từ ngày nhận

đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ nơi người bị thương thường trú: 20 ngày; Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Phú Yên kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ: 60 ngày và Sở Nội vụ: 24 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ nơi người bị thương thường trú (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ ký cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm

Bước 6	Lãnh đạo Sở ký cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Hội đồng Giám định y khoa tỉnh kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ (Phòng Người có công)	60 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		104 ngày	

7. Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an. Mã số: 1.010807.H45. DVCTT: Toàn trình.

- Thời gian giải quyết: 84 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ: 60 ngày và Sở Nội vụ: 24 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét kiểm tra, thẩm định lại hồ sơ	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét kiểm tra, thẩm định lại hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở ký cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục 1 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
	Lãnh đạo Sở ký cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục 1 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm

	thương tật		
Bước 5	Hội đồng giám định y khoa tỉnh kê từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật, gửi biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ (Phòng Người có công)	60 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và thông báo cho tổ chức cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		84 ngày	

8. Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh. Mã số: 1.010808.H45. DVCTT: Toàn trình.

a. Thời gian giải quyết: 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ, trong đó: Sở Nội vụ: 17 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ,	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định

	quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thì kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản đề nghị - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC

quả TTHC đã có tại Trung tâm và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC	17 ngày	

b. Thời gian giải quyết: 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ, trong đó: Sở Nội vụ: 17 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thì kể từ ngày nhận được đơn, Sở Nội vụ có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản đề nghị - Xử lý trên phần mềm

Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày	

9. Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động. Mã số: 1.010809.H45. DVCTT: Toàn trình.

a. Thời gian giải quyết: 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ, trong đó: Sở Nội vụ: 12 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyên Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 2	Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc thì kể từ ngày nhận được đơn, có văn bản đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản đề nghị - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ	7,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình

	chính công tình xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC		giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày	

**10. Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an.
Mã số: 1.010810.H45. DVCTT: Một phần.**

- Thời gian giải quyết: **207 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: UBND cấp xã: 63 ngày; UBND cấp huyện: 60 ngày; Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Phú Yên: 60 ngày và Sở Nội vụ: 24 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 81 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã xác nhận và niêm yết công khai tại xã theo quy định (Trường hợp người bị thương trước khi bị thương thường trú ở địa phương khác thì trong thời gian 03 ngày làm việc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi bị thương thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ giấy tờ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú; gửi biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	55 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách công khai người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xét duyệt hồ sơ và hoàn chỉnh lại hồ sơ	06 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách công khai người bị thương trong

			chiến tranh không thuộc quân đội, công an - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Nộp biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai của cấp xã - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công biên bản kết quả niêm yết công khai của cấp xã - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Phòng Nội vụ kiểm tra hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Ban Chỉ đạo xác nhận người có công để xét duyệt từng hồ sơ; lập biên bản xét duyệt và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan y tế cấp huyện xác định vết thương	31 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công biên bản kết quả niêm yết công khai của cấp xã - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan y tế cấp huyện kiểm tra vết thương thực thể và lập biên bản theo Mẫu số 46 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương khác. Cấp giấy chứng nhận bị thương đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền; chuyển toàn bộ hồ sơ về lại Phòng Nội vụ cấp huyện để hoàn chỉnh lại hồ sơ	15 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Phòng Nội vụ có trách nhiệm hoàn chỉnh lại	15 ngày	- Phiếu kiểm soát quá

	hồ sơ và tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)		trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét	12 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản để trình Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 13	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt văn bản gửi Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên để thực hiện giám định	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 14	Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên kể từ ngày nhận đủ giấy tờ của Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và gửi kết quả đến Sở Nội vụ (phòng Người có công)	60 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Kết quả giám định và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 15	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 16	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	7,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 17	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 18	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 19	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 20	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 21	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		207 ngày	

11. Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý. Mã số: 1.010811.H45. DVCTT: Toàn trình

a. Thời gian giải quyết: 42 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Phòng Nội vụ cấp huyện đối với các trường hợp đang sống tại gia đình: 22 ngày; Sở Nội vụ: 20 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

	huyện xử lý hồ sơ		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nội vụ cấp huyện chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Phòng Nội vụ	18 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo Văn bản và lập danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nội vụ cấp huyện xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, ký duyệt văn bản và trình Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	17 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 10	Phòng Nội vụ cấp huyện nhận kết quả TTHC, thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC và chi trả cho người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		42 ngày	

b. Thời gian giải quyết: 42 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung: 22 ngày; Sở Nội vụ: 20 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn của Cơ sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn của Cơ sở chuyên viên chức phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Cơ sở	18 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo Văn bản và lập danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Cơ sở xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, ký duyệt văn bản và trình Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	17 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	Người có công xem xét		- Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý nhận kết quả TTHC, thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC và chi trả cho người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng	02 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		42 ngày	

12. Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý. Mã số: 1.010612.H45. DVCTT: Một phần

- Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày làm việc và Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và	3,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

	chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kê từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	06 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	2,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		17 ngày làm việc	

13. Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tính quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình. Mã số: 1.010813.H45. DVCTT một phần.

- Thời gian giải quyết: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: **Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; 05 ngày làm việc; Sở Nội vụ: 05 ngày làm việc.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Cơ sở Điều dưỡng người có công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Lãnh đạo Trung tâm xem xét xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Cơ sở chuyển Viên chức chuyên môn của Trung tâm xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Cơ sở	03 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Cơ sở xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, ký duyệt văn bản và trình Lãnh đạo Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản	2,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét, thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Cơ sở điều dưỡng người có công	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Viên chức Cơ sở điều dưỡng người có công nhận kết quả TTHC, thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày	

14. Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ. Mã số TTHC: 1.010814.H45. DVCTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **17 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó

Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa cấp xã xem xét,	03 ngày làm	- Phiếu kiểm soát quá trình giải

	kiểm tra hồ sơ và lập danh sách trình Lãnh đạo UBND cấp xã	việc	quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Lập danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hồ sơ ký danh sách đề nghị gửi Sở Nội vụ (Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Lập danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa, thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Tổng thời gian giải quyết TTHC	17 ngày làm việc	
---------------------------------------	-------------------------	--

**15. Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.
Mã số: 1.010815.H45. DVCTT một phần.**

- Thời gian giải quyết: **37 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: **UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền: 20 ngày; Sở Nội vụ : 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra hồ sơ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và Dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND cấp xã	2,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hồ sơ, xác nhận bản khai, ký văn bản và gửi Cơ quan có thẩm quyền của tỉnh quy định tại Điều 6 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Cơ quan có thẩm quyền kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định công nhận theo Mẫu số 49 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ nơi người hưởng trợ cấp thường trú để giải quyết chế độ ưu đãi.	20 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Quyết định công nhận - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công	9,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	xem xét thẩm định lại hồ sơ		- Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		37 ngày	

16. Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Mã số: 1.010816.H45. DVCTT một phần.

Thời gian giải quyết: **96 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, trong đó: **UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên: 60 ngày và Sở Nội vụ 24 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra hồ sơ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và Dự thảo văn bản đề nghị trình Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hồ sơ, xác nhận bản khai, ký văn bản đề nghị	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	và gửi Phòng Nội vụ cấp huyện quy định		<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai của cấp xã. - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển chuyên viên phòng xem xét, kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định trình Lãnh đạo phòng ký duyệt	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Nội vụ có trách nhiệm ký duyệt hồ sơ và ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản	08 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt gửi Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên thực hiện giám định	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt văn bản gửi Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên để thực hiện giám định	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm

Bước 12	Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên kể từ ngày nhận đủ giấy tờ của Sở Nội vụ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và gửi kết quả đến Sở Nội vụ (phòng Người có công)	60 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Kết quả giám định - Xử lý trên phần mềm
Bước 13	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 14	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 15	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 16	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 17	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 18	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 19	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		96 ngày	

17. Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Mã số: 1.010817.H45. DVCTT một phần.

Thời gian giải quyết: 89 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội cấp huyện: 07 ngày; Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên: 60 ngày và Sở Nội vụ: 17 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra hồ sơ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và Dự thảo văn bản đề nghị trình Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hồ sơ, xác nhận bản khai, ký văn bản đề nghị và gửi Phòng Nội vụ cấp huyện quy định	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công biên bản kết quả niêm yết công khai của cấp xã - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyên chuyên viên phòng xem xét, kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định trình Lãnh đạo phòng ký duyệt	05 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Nội vụ có trách nhiệm ký duyệt hồ sơ và ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

			<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét văn bản để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt gửi Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên để thực hiện giám định	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt văn bản gửi Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên để thực hiện giám định	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Hội đồng giám định y khoa tỉnh Phú Yên kể từ ngày nhận đủ giấy tờ của Sở Nội vụ, có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và gửi kết quả đến Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên (phòng Người có công)	60 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Kết quả giám định và danh sách - Xử lý trên phần mềm
Bước 13	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 14	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 15	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 16	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC

	Phục vụ hành chính công tình		- Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 17	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tình xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 18	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 19	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		89 ngày	

b. Thời gian giải quyết: 31 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 12 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày; Sở Nội vụ: 12 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra hồ sơ, có trách nhiệm xác nhận bản khai và Dự thảo văn bản đề nghị trình Chủ tịch UBND cấp xã	7 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hồ sơ, xác nhận bản khai, ký văn bản đề nghị và gửi Phòng Nội vụ cấp huyện quy định	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Công văn, Biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công biên bản kết quả niêm yết công

			khai của cấp xã - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển chuyên viên phòng xem xét, kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định trình Lãnh đạo phòng ký duyệt	05 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Nội vụ có trách nhiệm ký duyệt hồ sơ và ban hành văn bản gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	8 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 13	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	quả cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 14	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		31 ngày	

18. Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. Mã số: 1.010818.H45. DVCTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 12 ngày**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	3,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	5,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy

	công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ		định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

19. Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Mã số: 1.010819.H45. DVCTT một phần.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: UBND cấp xã: **05 ngày**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **07 ngày**; Sở Nội vụ: **12 ngày**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	3,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều 29, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	5,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	09 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm

Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

20. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng. Mã số:1.010820.H45. TTHC một phần

- Thời gian giải quyết: **24 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: **UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 12 ngày**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản	3,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	5,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC

	thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.		- Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa và thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

21. Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mã số: 1.010821.H45. TTHC toàn trình.

a. Thời gian giải quyết: 24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý, trong đó: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: 12 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 05 ngày và Sở Nội vụ: 07 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Cá nhân gửi đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi đến cơ quan, đơn vị quản lý người có công vào đầu năm học đầu tiên của giáo dục phổ thông hoặc đầu khóa học của giáo dục nghề nghiệp, đại học		- Hồ sơ của tổ chức, công dân
Bước 2	Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đề nghị cơ quan quản lý hồ sơ xác nhận và gửi đến Phòng Nội vụ cấp huyện nơi người học thường trú kèm theo bản sao hồ sơ người có công	12 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

	phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ		
Bước 4	Phòng Nội vụ kê từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	3,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện nhận kết quả TTHC và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ

		- Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC	24 ngày	

b. Thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 05 ngày và Sở Nội vụ: 07 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ cấp huyện kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	3,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả	04 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ		<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

22. Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên. Mã số: 1.010822.H45. DVCTT một phần.

Thời gian giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: **Sở Nội vụ 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ

			- Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày	

23. Hưởng lợi chế độ ưu đãi. Mã số: 1.010823.H45. DVCTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **12 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Sở Nội vụ: 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ, trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày làm việc	

24. Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần. Mã số: 1.010824.H45. DVCTT một phần.

a. Thời gian giải quyết: 24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, đối với trường hợp trợ cấp một lần và trợ cấp mai táng, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 12 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	3,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính	5,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

	công)		
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyên Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC		- Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

b. Thời gian giải quyết: 31 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, đối với trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 12 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 12 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và trình Chủ tịch UBND cấp xã. Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Hội đồng quyết tật của xã xác nhận và hoàn chỉnh hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	10,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản đề nghị - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	5,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện.	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC		- Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

25. Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ. Mã số: 1.010825.H45. DVCTT một phần.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 12 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 29 trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	3,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều 29, gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)	5,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	09 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

26. Thủ tục Bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công. Mã số: 1.010826.H45. DVCTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở**

Nội vụ: 24 ngày

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	17 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	02 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày	

27. Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú. Mã số TTHC: 1.010827.H45. DVCTT toàn trình

- Thời gian giải quyết: 24 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ: 12 ngày; Sở Nội vụ nơi tiếp nhận hồ sơ: 12 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý	0,25 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên Phòng Người có công	02 ngày làm	- Phiếu kiểm soát quá trình giải

	xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thâm định lại hồ sơ	việc	quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thâm định hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,25 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt văn bản gửi Sở Nội vụ nơi thường trú	12 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Phòng Người có công nhận văn bản từ Sở Nội vụ nơi thường trú gửi đến	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Chuyên viên Phòng Người có công xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thâm định lại hồ sơ	06 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản dự thảo - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thâm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản dự thảo - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có Trung tâm và thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày làm việc	

28. Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng. Mã số: 1.010828.00.H45. DVCTT một phần

- Thời gian giải quyết: **12 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó:**
Sở Nội vụ: 12 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	9,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Công chức Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		12 ngày	

29. Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã số: 1.010829.H45. DVCTT toàn trình.

a. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, đối với trường hợp chưa được hỗ trợ, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 ngày làm việc; Phòng Nội vụ cấp huyện: 03 ngày làm việc và Sở Nội vụ: 06 ngày làm việc.

Trình tự các bước thực	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
-------------------------------	--	----------------------------	-------------------------

hiện			
Bước 1	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyển Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo giấy giới thiệu và trình Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Người có công xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét ký giấy giới thiệu và chuyển phòng Nội vụ cấp huyện	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Phòng Nội vụ cấp huyện kể từ ngày tiếp nhận được giấy giới thiệu, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình

	nhận hài cốt liệt sĩ kể từ ngày tiếp nhận biên bản bàn giao và giấy giới thiệu, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.		giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

30. Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã số: 1.010830.H45. TTHC toàn trình.

a. Thời gian giải quyết: **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, đối với trường hợp chưa được hỗ trợ, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: **01 ngày làm việc**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **02 ngày làm việc** và Sở Nội vụ: **06 ngày làm việc**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc		- Hồ sơ của tổ chức, công dân
Bước 2	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 03 ngày làm việc sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP	03 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có trách nhiệm thông báo đến Phòng Nội vụ nơi quản lý mộ về việc di chuyển hài cốt liệt sĩ		- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu
Bước 4	Phòng Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	<p>việc kể từ ngày nhận được thông báo từ đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, có trách nhiệm lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản lý mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Phiếu báo - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	<p>Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm. Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.</p>	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản báo cáo - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	<p>Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ, có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ, tiền đi lại và tiền ăn theo khoảng cách từ nơi di chuyển đến nghĩa trang liệt sĩ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. - Có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ. 	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	<p>Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được</p>	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	phiếu báo di chuyển và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ; cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ theo Mẫu số 103 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP		- Giấy báo tin - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm lưu phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ vào hồ sơ liệt sĩ	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		09 ngày làm việc	

b. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, đối với trường hợp đã được hỗ trợ, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 ngày làm việc; Phòng Nội vụ cấp huyện: 02 ngày làm việc và Sở Nội vụ: 04 ngày làm việc.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ gửi đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc		- Hồ sơ của tổ chức, công dân
Bước 2	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 03 ngày làm việc sau khi nhận được đơn và giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 43 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP	03 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ có trách nhiệm thông báo đến Phòng Nội vụ nơi quản lý mộ về việc di chuyển hài cốt liệt sĩ.		- Hồ sơ của tổ chức, công dân
Bước 4	Phòng Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, có trách nhiệm lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 94 Phụ lục I Nghị định này gửi Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ và nơi quản	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Phiếu báo - Xử lý trên phần mềm

	ly mộ liệt sĩ. Trường hợp hài cốt liệt sĩ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ thì đồng thời gửi Sở, Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ.		
Bước 5	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm: Lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ; có văn bản báo cáo Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ kèm giấy giới thiệu và biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Giấy giới thiệu, biên bản bàn giao - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm các giấy tờ có văn bản gửi Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ và nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Văn bản - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ thực hiện theo trách nhiệm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 160 Nghị định 131/2021/NĐ-CP	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc	

31. Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh. Mã số: 1.010831.H45. DVCTT một phần.

- Thời gian giải quyết: **15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên: 15 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm 	0,5 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc lãnh đạo Phòng chuyên môn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên chuyển chuyên viên	11,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét thẩm định lại hồ sơ		- Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc lãnh đạo Phòng chuyên môn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên xem xét phê duyệt kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; hoặc Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

32. Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Mã số: 2.001157.H45. DVCTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **25 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: **05 ngày**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **05 ngày** và Sở Nội vụ: **15 ngày**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Tổ chức hội nghị và lập biên bản xác nhận hồ sơ xét hưởng trợ cấp, cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện qua phòng Nội vụ	4,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm

Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nội vụ hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gửi qua Sở Nội vụ)	5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách tổng hợp đề nghị - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt), Sở Nội vụ hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, sau khi có quyết định UBND tỉnh Sở Nội vụ	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách tổng hợp trình - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Sau khi có quyết định UBND tỉnh Sở Nội vụ hoàn thành việc tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng kèm theo công văn đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp hàng tháng về Bộ Nội vụ và lưu giữ hồ sơ đối tượng.	5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Quyết định trợ cấp hàng tháng - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày	

33. Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Mã số: 2.001396.H45. DCVTT toàn trình.

- Thời gian giải quyết: **25 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 05 ngày và Sở Nội vụ: 15 ngày.**

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Tổ chức hội nghị và lập biên bản xác nhận hồ sơ xét hưởng trợ cấp, cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện qua phòng Nội vụ	4,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp	5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	báo cáo UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nội vụ hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gửi qua Sở Nội vụ)		- Danh sách tổng hợp đề nghị - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt), Sở Nội vụ hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, sau khi có quyết định UBND tỉnh Sở Nội vụ	10 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách tổng hợp trình - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Sau khi có quyết định UBND tỉnh Sở Nội vụ hoàn thành việc tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng kèm theo công văn đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp hàng tháng về Bộ Nội vụ và lưu giữ hồ sơ đối tượng.	5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Quyết định trợ cấp hàng tháng - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày	

34. Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mã số: 10011257.H45.

- Thời gian giải quyết: 22 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; Phòng Nội vụ cấp huyện: 07 ngày và Sở Nội vụ: 10 ngày.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trực tiếp
Bước 2	cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chuyển cấp huyện qua phòng Nội vụ	4,5 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trực tiếp
Bước 3	Phòng Nội vụ nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ gửi Sở Nội vụ	7 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Danh sách tổng hợp đề nghị - Xử lý trực tiếp
Bước 4	Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định ra Quyết định trợ cấp một lần	10 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân

			- Xử lý trực tiếp
Tổng thời gian giải quyết TTHC		22 ngày	

35. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp. Mã số: 2.002308.H45. DVCTT một phần.

Thời gian thực hiện: Không quy định thời gian thực hiện.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, chuyển công chức Văn hóa xã hội thuộc UBND cấp xã	Không quy định thời gian thực hiện	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Công chức Văn hóa xã hội cấp xã xem xét, kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm các giấy tờ quy định trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Nội vụ cấp huyện xử lý hồ sơ		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 4	Phòng Nội vụ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, làm tờ trình đề nghị UBND cấp huyện lập danh sách kèm giấy tờ quy định gửi Sở Nội vụ (Công chức Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 5	Công chức Sở tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Phòng Người có công Sở xử lý hồ sơ		- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 6	Lãnh đạo Phòng Người có công chuyên Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 7	Chuyên viên phòng xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả TTHC và trình lãnh đạo Phòng Người		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

	có công xem xét thẩm định lại hồ sơ		- Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Người có công Sở xem xét thẩm định lại hồ sơ và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Dự thảo kết quả TTHC - Xử lý trên phần mềm
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả sang Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 10	Công chức Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Trung tâm và chuyển kết quả TTHC về Phòng Nội vụ cấp huyện		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 11	Phòng Nội vụ cấp huyện chuyển kết quả TTHC về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Bước 12	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả TTHC		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Kết quả TTHC - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thăm viếng mộ liệt sĩ. Mã số: 1.010832. H45. DVCTT một phần.

- Thời gian giải quyết: **06 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: **01 ngày**; Phòng Nội vụ cấp huyện: **05 ngày**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh có trách nhiệm xác nhận vào giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ.	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trên phần mềm
Bước 2	Phòng Nội vụ tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ có trách nhiệm kiểm tra và cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	03 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân

			- Xử lý trên phần mềm
Bước 3	Phòng Nội vụ tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ kể từ ngày tiếp nhận giấy giới thiệu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thăm viếng mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh.	02 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả sau khi kiểm tra đúng hồ sơ quy định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của tổ chức, công dân - Sổ theo dõi hồ sơ - Xử lý trên phần mềm
Tổng thời gian giải quyết TTHC		06 ngày	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. Mã số: 1.010833. H45. DVCTT một phần.

Thời gian giải quyết: **04 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã: **04 ngày**.

Trình tự các bước thực hiện	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Người có công hoặc thân nhân người có công làm đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ).	0,5 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trực tiếp
Bước 2	Ủy ban nhân cấp xã nơi thường trú tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	3,5 ngày	- Hồ sơ của tổ chức, công dân - Xử lý trực tiếp
Tổng thời gian giải quyết TTHC		04 ngày	